

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 3 - 2025
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh M

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đ

Ông Hoàng Văn K

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt A - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải D - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 235/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lỗ Thị M, sinh năm 1964 “vắng mặt”;

Địa chỉ: Số A T, Khu A, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 “vắng mặt”;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2024 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là bà Lỗ Thị M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn C kết hôn với nhau ngày 08 tháng 7 năm 1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn bà về gia đình ông C làm dâu ngay và ở chung cùng gia đình ông C tại thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng năm 1990, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Năm 1991, bà đã vào miền N làm ăn, sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Hai bên không quan tâm chăm sóc cho nhau, không liên lạc gì với nhau và không có ý định về đoàn tụ với nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung là chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1989. Hiện nay, chị D đang ở với bà. Ly hôn do chị L đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên bà không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, việc chị ở với ai là quyền của chị.

Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, gửi bản sao đơn khởi kiện cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và nhiều lần giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông C đến Tòa án làm việc. Mặc dù, ông C biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa bà M và ông, biết việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông nhưng ông đều từ chối nhận văn bản.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua xác minh, đại diện UBND xã cho biết: Ông Nguyễn Văn C và bà Lô Thị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 08 tháng 7 năm 1986. Sau khi kết hôn ông C và bà M chung sống cùng gia đình ông C tại thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 1991, bà M bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống ở cùng thôn. Đến khoảng năm 1994, bà M đi miền N làm ăn, sinh sống từ đó cho đến nay. Cũng từ đó, bà M không còn chung sống với ông Chu N; Ông bà Chu M1 có 01 con chung là chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1989. Từ nhỏ chị D đã đi theo bà M1 và sống cùng bà M1. Ông bà Chu M1 có tài sản gì không địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn được Tòa án triệu tập họp lần hai vẫn vắng mặt nên Tòa án đã giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lỗ Thị M, cho bà Lỗ Thị M và ông Nguyễn Văn C ly hôn.

Về con chung: Do chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1989 là con chung của ông bà Chu M1 đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét giải quyết, việc chị D ở với ai là quyền của chị.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Lỗ Thị M là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lỗ Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Nguyễn Văn C, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn ông Nguyễn Văn C hiện có địa chỉ tại xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Tại phiên tòa nguyên đơn là bà M vắng mặt nhưng bà đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là ông Nguyễn Văn C đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình do nguyên đơn là bà Lỗ Thị M khởi kiện nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Việc ông C cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là tranh chấp về “Ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử

thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa bà Lỗ Thị M và ông Nguyễn Văn C là hợp pháp, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn ông bà chung sống tại thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà M đã bỏ đi miền N làm ăn và sinh sống cho đến nay, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Quá trình làm việc tại Tòa án bà Lỗ Thị M vẫn giữ quan điểm xin ly hôn ông Nguyễn Văn C. Về phía ông C đã nhiều lần được Tòa án triệu tập, tổng đạt các tài liệu văn bản của Tòa án, và biết được việc bà M làm đơn xin ly hôn ông tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nhưng ông C không có ý kiến gì. Vì vậy, xét thấy cuộc sống chung giữa bà M và ông C không thể tiếp tục; ông, bà không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, tình trạng hôn nhân giữa bà M, ông C đã trầm trọng, không thể hàn gắn được; vì vậy, cần giải quyết cho bà Lỗ Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn C như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Lỗ Thị M và ông Nguyễn Văn C có 01 con chung là chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1989, hiện tại chị D đã trưởng thành, việc chị D ở với ai là quyền của chị. Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lỗ Thị M là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Cho bà Lỗ Thị M và ông Nguyễn Văn C ly hôn.

2. Về án phí: Bà Lỗ Thị M không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Đ

Hoàng Văn K

Phan Thị Thanh M

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Liên Châu;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh M

